

Bản án số: 221/2022/HS-PT

Ngày: 19-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Bà Lê Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 tháng 2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1995, tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 08/6/2022 gia đình bảo lãnh tại ngoại đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo không triệu tập đến phiên tòa:

- Người làm chứng: Ông Phan Văn S, sinh năm 1964.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 35 phút, ngày 23/01/2022 tại ấp 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An, tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Q, huyện Đ, tỉnh Long An, tuần tra kiểm soát, bắt quả tang Nguyễn Minh T có hành vi dùng xe mô tô chở 01 bao tải bên trong có 28 túi ni-long, mỗi túi chứa 100 viên hình quả bóng đá có nhiều

màu sắc khác nhau, mỗi viên có đường kính 2,7cm nghi là pháo nổ nên tổ công tác đưa T về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số: 70F1-270.**, số khung: RLCE55P10EY3618**, số máy: 55P1-3818**; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A21S; 01 căn cước công dân số 080095000***, mang tên Nguyễn Minh T; 01 bao tải bên trong có 28 túi, mỗi túi chứa 100 viên hình quả bóng, đường kính 2,7cm.

Tại bản kết luận giám định số: 971/C09B ngày 25/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tất cả mẫu gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng là 11,9kg.

Qua làm việc T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 22/01/2022, T dùng điện thoại di động gọi đặt mua pháo nổ của Trần Minh Đ2, hộ khẩu thường trú: ấp 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An, với mục đích bán lại lấy tiền lời. Sau đó, T mua 28 bịch pháo của Đ2 với giá 270.000 đồng một bịch. Đến khoảng 08 giờ 23/01/2022, T đi đến nhà của Đ2 để nhận pháo như thỏa thuận và giao tiền mua pháo cho Đ2 hết 7.560.000 đồng, mua được pháo T vận chuyển để đi tiêu thụ nhưng đi đến ấp 4, xã Q thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra T còn khai nhận ngoài lần mua pháo và bị bắt quả tang ngày 23/01/2022, trước đó T đã mua pháo của Đ2 02 lần. Lần thứ nhất vào ngày 09/01/2022, T mua 07 bịch pháo lớn giá 270.000 đồng một bịch, sau đó chở về xã B, huyện Đ, tỉnh Long An, bán cho một thanh niên lạ mặt không quen biết 02 bịch, mỗi bịch T lời 40.000 đồng. Số còn lại T tiếp tục bán cho một thanh niên lạ mặt không quen biết, tại xã H, huyện Đ3, tỉnh Long An, mỗi bịch T lời 60.000 đồng. Lần thứ hai vào ngày 16/01/2022, T mua 14 bịch pháo lớn giá 270.000 đồng một bịch và 01 bịch pháo nhỏ giá 150.000 đồng, sau đó chở sang các khu vực không rõ địa chỉ, thuộc huyện Đ3, tỉnh Long An, để bán lại cho một số thanh niên lạ mặt không biết tên và địa chỉ, mỗi bịch T lời 50.000 đồng. Số tiền lời từ việc bán pháo T đã tiêu xài hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 23/01/2022 đến ngày 08/6/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, thi hành án đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng, không oan. Bị cáo cam kết không tái phạm hành vi buôn bán hàng cấm, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo đúng thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử là đúng theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như trong quá trình truy tố và xét xử bị cáo thật thà khai báo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có việc làm ổn định, có cha ruột (Nguyễn Văn Đ1) là người có công cách mạng, tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, có ông ngoại (ông Nguyễn Văn T) là Liệt sĩ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù. Bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo. Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ về hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Vào lúc 11 giờ 35 phút, ngày 23/01/2022 tại ấp 4 xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An Nguyễn Minh T bị bắt quả tang có hành vi buôn bán hàng cấm là 11,9 kg pháo nổ. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh T có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như trong quá trình truy tố và xét xử bị cáo thật thà khai báo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có việc làm ổn định, có cha ruột (Nguyễn Văn Đ1) là người có công cách mạng, tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, có ông ngoại (ông Nguyễn Văn T) là Liệt sĩ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù. Bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo. Thấy rằng, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý xã hội của Nhà nước, bị cáo là người đã thành niên thực hiện với lỗi cố ý là do ham thu lợi nên từ đó bị cáo mua bán pháo nổ không có chứng từ hóa đơn xuất xứ hàng hóa, từ khu vực biên giới ấp 4, xã Q huyện Đ đem về nơi địa để bán lại kiếm lợi nhuận với số lượng 11,9 kg (28 bịch). Số lượng pháo bị cáo vận chuyển gấp 1,9 lần định lượng khởi điểm (06 kg). Hành vi này của bị cáo T phải được xử lý nghiêm là bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mới răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, cần không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 23/01/2022 đến ngày 08/6/2022).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng